

Số: 3661/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Các thủ tục hành chính ban hành kèm Quyết định có hiệu lực kể từ ngày Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTT có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các Tổng cục, các Vụ, các Cục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Website Bộ NN và PTNT;
- Phòng KSTTHC (Vụ Pháp chế);
- Trung tâm tin học Thống kê;
- Lưu: VT, KHCN, 807

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3661/QĐ-BNN-KHCN** ngày **21** tháng **8** năm **2014** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| TT | Tên thủ tục hành chính (TTHC) | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|----------|---|-------------|--|
| A | Thủ tục hành chính cấp Trung ương | | |
| 1 | Cấp Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (trường hợp được ít nhất 05 (năm) nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi). | Nông nghiệp | Vụ Khoa học, Công nghiệp và Môi trường |
| 2 | Cấp Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (trường hợp chưa đủ 05 nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi). | Nông nghiệp | Vụ Khoa học, Công nghiệp và Môi trường |
| 3 | Thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi. | Nông nghiệp | Vụ Khoa học, Công nghiệp và Môi trường |

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG LÀM THỰC PHẨM, THỨC ĂN CHĂN NUÔI (trường hợp được ít nhất 05 (năm) nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi).

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

Bước 2: Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) xem xét hồ sơ và thông báo bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014) cho tổ chức, cá nhân đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xem xét hồ sơ hợp lệ.

Bước 3: Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) đăng tải thông tin và bản tóm tắt báo cáo đánh giá rủi ro trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lấy ý kiến công chúng; tổng hợp và gửi Hội đồng. Thời gian lấy ý kiến công chúng tối đa 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông tin được đăng tải.

Bước 4: Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) tổ chức Hội đồng để đánh giá hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày. Trường hợp hồ sơ đăng ký không đủ điều kiện để cấp Giấy xác nhận, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

Bước 5: Trường hợp hồ sơ đăng ký đủ điều kiện để cấp Giấy xác nhận, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định cấp Giấy xác nhận (theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014) trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng.

2. Cách thức thực hiện

- Trực tiếp.
- Qua đường bưu điện.

3. Hồ sơ

1. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký cấp Giấy xác nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014;

b) Báo cáo đánh giá rủi ro (kèm theo bản điện tử) của thực vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người và vật nuôi (sau đây gọi tắt là báo cáo đánh giá rủi ro) theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014;





c) Tóm tắt báo cáo đánh giá rủi ro theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 (kèm theo bản điện tử);

d) Tờ khai thông tin đăng tải lấy ý kiến công chúng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014;

đ) Bản chính hoặc bản sao chứng thực và bản dịch tiếng Việt (có dịch thuật công chứng) giấy xác nhận hoặc văn bản tương đương của cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi tại ít nhất 5 nước phát triển.

2. Số lượng Hồ sơ: 03 bộ (01 bản chính và 02 bản sao)

4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Không

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

7. Mẫu đơn, tờ khai

- Mẫu đơn đăng ký cấp Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi tại Phụ lục 1 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

- Mẫu báo cáo đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người, vật nuôi tại Phụ lục 2 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

- Mẫu báo cáo tóm tắt đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người, vật nuôi tại Phụ lục 3 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

- Mẫu tờ khai thông tin đăng tải lấy ý kiến công chúng đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận tại Phụ lục 4 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

8. Phí lệ phí: chưa quy định

9. Kết quả thực hiện TTHC

- Giấy xác nhận

- Thời hiệu của kết quả: Không quy định.

10. Điều kiện thực hiện TTHC

Thực vật biến đổi gen được ít nhất 05 (năm) nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và chưa xảy ra rủi ro ở các nước đó.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

g

gh

Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

II. CẤP GIẤY XÁC NHẬN THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG LÀM THỰC PHẨM, THỨC ĂN CHĂN NUÔI (trường hợp chưa được ít nhất 05 (năm) nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi).

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp Hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

Bước 2: Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) xem xét hồ sơ và thông báo bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014) cho tổ chức, cá nhân đăng ký về việc chấp nhận hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xem xét hồ sơ hợp lệ.

Bước 3: Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) đăng tải thông tin và bản tóm tắt báo cáo đánh giá rủi ro trên trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lấy ý kiến công chúng; tổng hợp và gửi Hội đồng. Thời gian lấy ý kiến công chúng tối đa 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày thông tin được đăng tải.

Bước 4: Sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) tổ chức Hội đồng để đánh giá hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận trong thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày. Trường hợp hồ sơ đăng ký không đủ điều kiện để cấp Giấy xác nhận, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) ra thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

Bước 5: Trường hợp hồ sơ đăng ký đủ điều kiện để cấp Giấy xác nhận, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định cấp Giấy xác nhận (theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014) trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua đường bưu điện.

3. Hồ sơ

1. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký cấp Giấy xác nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014;



b) Báo cáo đánh giá rủi ro (kèm theo bản điện tử) của thực vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người và vật nuôi (sau đây gọi tắt là báo cáo đánh giá rủi ro) theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014;

c) Tóm tắt báo cáo đánh giá rủi ro theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 (kèm theo bản điện tử);

d) Tờ khai thông tin đăng tải lấy ý kiến công chúng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014;

d) Bản chính hoặc bản sao chứng thực và bản dịch tiếng Việt (có dịch thuật công chứng) giấy xác nhận hoặc văn bản tương đương của cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi tại các quốc gia khác (nếu có);

e) Các tài liệu khoa học tham khảo, các nghiên cứu chưa công bố, số liệu từ các đánh giá, thử nghiệm, hoặc các minh chứng khoa học khác (nếu có) mà tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng làm căn cứ để kết luận thực vật biến đổi gen nếu được cấp Giấy xác nhận không gây tác động xấu đến sức khỏe của con người và vật nuôi.

2. Số lượng Hồ sơ: 03 bộ (01 bản chính và 02 bản phô tô).

4. Thời hạn giải quyết: 210 ngày

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường.

d) Cơ quan phối hợp: Không

6. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức

- Cá nhân.

7. Mẫu đơn, tờ khai

- Mẫu đơn đăng ký cấp Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi tại Phụ lục 1 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

- Mẫu báo cáo đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người, vật nuôi tại Phụ lục 2 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

- Mẫu báo cáo tóm tắt đánh giá rủi ro của thực vật biến đổi gen đối với sức khỏe con người, vật nuôi tại Phụ lục 3 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

- Mẫu tờ khai thông tin đăng tải lấy ý kiến công chúng đối với hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận tại Phụ lục 4 của Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014.

8. Phí lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

9. Kết quả thực hiện TTHC

- Giấy xác nhận

gh

- Thời hiệu của kết quả: Không quy định.

10. Điều kiện thực hiện TTHC

Thực vật biến đổi gen được ít nhất 05 (năm) nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và chưa xảy ra rủi ro ở các nước đó.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

III. THU HỒI GIẤY XÁC NHẬN THỰC VẬT BIẾN ĐỔI GEN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG LÀM THỰC PHẨM, LÀM THỨC ĂN CHĂN NUÔI

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 1 Điều 34 của Nghị định 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen thì bị thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

Bước 2: Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy xác nhận;

- Đối với các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 29 và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 34 của Nghị định 69/2010/NĐ-CP Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội đồng để thẩm định hồ sơ và xem xét việc thu hồi Giấy xác nhận;

- Đối với các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 và điểm c khoản 1 Điều 34 của Nghị định 69/2010/NĐ-CP, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức các cuộc họp Hội đồng hoặc hội đồng tư vấn độc lập thẩm định hồ sơ việc thu hồi Giấy xác nhận.

Bước 2: Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, ra quyết định thu hồi Giấy xác nhận;

Bước 3: Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan liên quan trong thời gian không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi Giấy xác nhận, và gửi Quyết định (bản chính) cho tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy xác nhận.

2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3. Hồ sơ: Không quy định.

4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Ch

Ch

5. Cơ quan thực hiện TTHC

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện:

Không

- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường.
d) Cơ quan phối hợp: Không.

6. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân

7. Mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

8. Phí lệ phí: chưa quy định

9. Kết quả thực hiện TTHC:

- Quyết định thu hồi
- Thời hiệu của kết quả: Không quy định.

10. Điều kiện thực hiện TTHC

Giấy xác nhận bị xem xét thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 và khoản 1 Điều 34 của Nghị định 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC

Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;

Thông tư 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

Đ

HL